**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12**

Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 24/11/2023

**Cách ngôn: *Không thầy đố mày làm nên.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Mùa thảo quả**  **Nhân một số thập phân với 10;100;1000…**  **Nghe viết Mùa thảo quả** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Vượt qua tình thế hiểm nghèo**  **MRVT: Bảo vệ môi trường**  **Kể chuyện đã nghe,đã đọc** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Luyện tập**  **Sắt ,gang,thép**  **Cấu tạo của bài văn tả người** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **Tập đọc**  **Toán** | **Hành trình của bầy ong**  **Nhân một số thập phân với một số thập phân** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Luyện tập**  **Luyện tập về quan hệ từ**  **Công nghiệp**  **Đồng và hợp kim của đồng.Nhôm** |
| **Chiều** | **1**    **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **CSM: Cần làm gì để phòng tránh cận thị học đường(tiết 1)**  **Luyện tập tả người( Quan sát và chọn lọc)**  **Cắt,khâu,thêu tự chọn (tiết 1)** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Luyện tập**  **Đọc sách**  **Hợp tác với những người xung quanh( tiết 1)** |

**Thứ Hai,ngày 20/11/2023**

**Tập đọc**: **Tiết 23**

***MÙA THẢO QUẢ***

***Theo Ma Văn Kháng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

+ HSNK nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- GD HS biết yêu quý chăm sóc cây cối, BVMT

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài học

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc bài ***Chuyện một khu vườn nhỏ*** và trả lời câu hỏi:  + Đọc đoạn 1,2 : Bé Thu ra ban công để làm gì?  + Đọc đoạn 3: Vì sao khi thấy chim bay về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản ( 14 ph)  -Chia phần 3 đoạn .  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD giải thích thêm từ: Chín nục  - Đọc diễn cảm bài văn  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung( 14 ph)  Câu1 : Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào?  - Cách dùng từ, đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý? **( HS** năng khiếu**)**  Câu 2 : Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh .  Câu 3: Hoa thảo quả nảy ra ở đâu?  - Khi thảo quả chín, rừng có những nét đẹp gì?  \* Nêu nội dung :  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  -HD đọc diễn cảm đoạn 2  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  + Bài văn ca ngợi điều gì ?  + Cây thảo quả có tác dụng gì ?  + Ngoài cây thảo quả, em hãy nêu tên một vài loại cây thuốc Nam mà em biết?  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi  -Đọc nối tiếp  Đoạn 1: Từ đầu … nếp khăn  Đoạn 2: Tiếp … không gian  Đoạn 3: Còn lại .  - Từ ngữ khó: lướt thướt, quyến, Đản Khao,….  - Câu khó: “Người đi…nếp khăn”  - Chín nục : Là chín đến mức gần rã ra.  -Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng mùi thơm đặc biệt quyến rũ lan xa, làm cho gió thơm, cây cỏ thơm, đất trời thơm, từng nếp áo, nếp khăn của người đi rừng cũng thơm.  - Từ hương và thơm lặp đi lặp lại có tác dụng nhấn mạnh mùi hương đặc biệt của thảo quả .  -Qua một năm hạt thảo quả đã thành cây, cao tới bụng người. Một năm sau nữa, mỗi thân lẻ đâm thêm hai nhánh mới …lấn chiếm không gian.  -Nảy dưới gốc cây.  -Dưới đáy rừng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. Rừng ngập hương thơm …nhấp nháy.  - *Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả .*  -Luyện đọc diễn cảm nhóm 2.  -Tham gia thi đọc diễn cảm .  - HS chia sẻ  - Lá tía tô, cây nhọ nồi, củ sả, hương nhu,... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**(tiết 56):

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10;100;1000, ...**(Tr57)

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Biết:

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; …

- Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2. HS năng khiếu làm BT3/57*

- Rèn kĩ năng Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; …

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

**-** Yêu thích học toán

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Nối nhanh, nối đúng"   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2,5 x 4 |  | 36 | | 4,5 x 8 | 2 | | 0,5 x 4 | 11 | | 5,5 x 2 | 10 |   - GV phổ biện cách chơi :  - GV nhận xét tuyên dương HS tham gia chơi.  - Giới thiệu bài- ghi bảng  **2. Khám phá: ( 15ph)**  **\*HĐ1: *Hình thành quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10;100;1000****....*  *a)Ví dụ1*: Thực hiện phép tính:  27,867 x 10    - GV nhận xét và nêu:  27,867 x10 =278,67  - HD HS rút quy tắc nhân nhẩm với 10  *b)Ví dụ 2:* Đặt tính rồi tính 53,286 x100  Vậy: 53,286 x 100 = 5328,6  - HD HS rút quy tắc nhân nhẩm với 100  c)Quy tắc nhân nhẩm số thập phân với 10,100,…  - GV nhận xét, kết luận  **3. Luyện tập thực hành: ( 17ph)**  *Bài 1 :( 10 ph )*  - Cho HS làm bài miệng:  - GV theo dõi và sửa bài.  *Bài2:( 7ph)*  - Cho HS làm bài theo nhóm.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  ***4. Vận dụng: ( 3ph)***  HS nêu miệng kết quả một số phép tính sau:  5,12 x 10 = , 4,2 x 100 =  456,7 x 1000 =  + Nêu lại quy tắc?  - Nhận xét chung tiết học  - Bài sau : **Luyện tập** | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS nghe  - HS mở sách, vở ghi đầu bài  - 1Hs lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào giấy nháp.  27,869  x  10  278,690  - Khi nhân 1số thập phân với 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải 1chữ số  - 1Hs lên bảng thực hiện,cả lớp làm vào giấy nháp.  - Khi nhân 1số thập phân với 100 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số dó sang bên phải 2 chữ số  - Hs nêu quy tắc SGK  **\* ( Cá nhân )**  *a)1,4 x 10=14 b)9,63 x 10=96,3*  *2,1 x 100=210 25,08 x100=2508*  *7,2 x 1000=7200;5,32 x 1000=5320*  *c)5,328 x 10=53,28*  *4,061 x 100=406,1*  *0,894 x 1000=894*  **\* ( Nhóm 2 )**  - Làm bài theo nhóm.  *10,4dm =104cm; 12,6m =1260cm.*  *0,856m = 85,6cm ...*  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Chính tả: Nghe- viết: **Tiết 12**

***MÙA THẢO QUẢ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm BT2b/115; 3b/115

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2b, BT3b )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, SGK,...

- HS: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" tìm từ gợi tả âm thanh có âm cuối **ng** .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:** HD viết chính tả:  - GV đọc bài chính tả .  - GV cho HS nêu nội dung đoạn viết .  - HDHS luyện viết những từ ngữ dễ viết sai  - GV hướng dẫn cách trình bày bài  **Hoạt động 2:** HS viết chính tả  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2 b: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thực hiện trò chơi tiếp sức  Bài 3 b: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm.  - Nhận xét kết luận  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi  - Nói lên vẻ đẹp của rừng thảo quả.  - HS viết bảng con : nảy, lặng lẽ, mưa rây, chứa , âm thầm , kín đáo , khép miệng , chon chót , hắt lên  - HS lắng nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  - HS nộp vở  - HS nghe  - Tìm các từ ngữ chứa tiếng ghi ở mỗi cột trong bảng( như SGK).  - HS thực hiện trò chơi  + bát ngát, chú bác; đôi mắt, mắc màn; đôi tất, tấc đất; hộp mứt, mức độ .  - Tìm từ láy theo ngững khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng ( như SGK )  - ngan ngát, chan chát, …  - khang khác, nhang nhác, bàng bạc, …  - sồn sột, mồn một, …  - xồng xộc, công cốc, …  - vùn vụt, ngùn ngụt,…  - sùng sục, nhung nhúc, …  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**VƯỢT QUA TÌNH THẾ HIỂM NGHÈO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết sau CM tháng Tám 1945, nước ta đứng trước những khó khăn to lớn: “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”.

- Biết các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói”, “giặc dốt”:

quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ,...

- Nêu được các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói” “giặc dốt”: quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ...

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào về lịch sử dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình minh họa trong SGK.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - HS hát.  - GV giới thiệu bài mới – Ghi bảng. | - HS hát |
| **2. Hoạt động khám phá: (32 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Hoàn cảnh Việt Nam sau cách mạng tháng Tám*  - Học sinh đọc từ "Từ cuối năm- sợi tóc" thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  + Vì sao nói: ngay sau Cách mạng tháng Tám, nước ta ở trong tình thế "Nghìn cân treo sợi tóc".  + Hoàn cảnh nước ta lúc đó có những khó khăn, nguy hiểm gì?  - Học sinh phát biểu ý kiến.  - Đàm thoại:  + Nếu không đẩy lùi được nạn đói và nạn dốt thì điều gì có thể xảy ra?  + Vì sao Bác Hồ gọi nạn đói và nạn dốt là giặc?  ***\* Hoạt động 2:*** *Đẩy lùi giặc đói, giặc dốt*  - Yêu cầu: Quan sát hình minh họa 2, 3 trang 25, 26 SGK.  - Hình chụp cảnh gì?  - Em hiểu thế nào là "Bình dân học vụ"  - Yêu cầu học sinh bổ sung thêm các ý kiến khác.  ***\* Hoạt động 3:*** *Ý nghĩa của việc đẩy lùi "Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm"*  - Học sinh thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  + Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân ta đã làm được những công việc để đẩy lùi những khó khăn, việc đó cho thấy sức mạnh của nhân dân ta như thế nào?  + Khi lãnh đạo cách mạng vượt qua được cơn hiểm nghèo, uy tín của Chính phủ và Bác Hồ như thế nào?  ***\* Hoạt động 4:*** *Bác Hồ trong những ngày diệt "Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm"*  - 1 em đọc câu chuyện về Bác Hồ trong đoạn "Bác HVT - cho ai được".  + Em có cảm nghĩ gì về việc làm của Bác Hồ qua câu chuyện trên?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Em phải làm gì để đáp lại lòng mong muốn của Bác Hồ ?  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc, thảo luận nhóm TLCH  + Tình thế vô cùng bấp bênh, nguy hiểm, đất nước gặp muôn vàn khó khăn.  + Hơn 2 triệu người chết, nông nghiệp đình đốn, 90% người mù chữ v.v...  - Đại diện nhóm nêu ý kiến.  + Đồng bào ta chết đói, không đủ sức chống giặc ngoại xâm.  + Chúng cũng nguy hiểm như giặc ngoại xâm.  - HS quan sát  - Hình 2: Nhân dân đang quyên góp gạo.  - Hình 3: Chụp một lớp bình dân học vụ.  - Lớp dành cho người lớn tuổi học ngoài giờ lao động.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận  + Tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng và cho thấy sức mạnh to lớn của nhân dân ta.  + Nhân dân một lòng tin tưởng vào Chính phủ, vào Bác Hồ để làm cách mạng  - Một số học sinh nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu: **Tiết 23**

***MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu được nghĩa của 1 số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.

- Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3.

**\* Không làm bài tập 2.**

**-** Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ cho phù hợp.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Bảo vệ môi trường sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Giáo viên:

- Tranh, ảnh khu dân cư, khu SX, khu bảo tồn thiên nhiên .

- Bảng phụ viết nội dung bài tập 1 .

- Một vài trang từ điển.

+ Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Trò chơi: *Truyền điện*  - Nội dung: Đặt câu với mỗi quan hệ từ : *và, nhưng, của.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 30 phút )**  Bài 1( HĐ nhóm đôi)  a) Đọc đoạn văn  - Cho HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài.  b) Mỗi từ ở cột A ứng với nghĩa nào ở cột B  Bài 3( HĐ cá nhân)  - Cho HS đọc đề .  - Cho HS làm bài.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Hỏi lại những điều cần nhớ.  - Em cần phải làm những gì để bảo vệ môi trường ?  - GV nhận xét giờ học | - Học sinh tham gia chơi.  - HS đọc  - Phân biệt nghĩa các cụm từ .  - HS làm bài theo nhóm 2  a) –Khu dân cư: khu vực dành cho nhân dân ăn ở, sinh hoạt.  -Khu sản xuất: Khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp.  -Khu bảo tồn thiên nhiên: Khu vực trong đó các loài cây, con vật và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ, gìn giữ lâu dài .  b)Sinh vật-Tên gọi chung các vật sống …chết  -Sinh thái-Quan hệ giữa sinh vật…xung quanh  -Hình thái-Hình thức biểu hiện .. ..q/sát được  - Thay từ **bảo vệ** bằng một từ đồng nghĩa với nó  -Từ **Bảo vệ** được thay thế : **Giữ gìn** ( hoặc **gìn giữ** )  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Kể chuyện:  **Tiết 12**

***KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ HỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe , đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường ; lời kể rõ ràng , ngắn gọn .

- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể ; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ GV: - Một số tranh, ảnh liên quan đến các truyện đã gợi ý trong SGK.

+ HS: Câu chuyện về nội dung bảo vệ môi trường

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể câu chuyện *Người đi săn và con nai.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1: HD tìm hiểu đề bài và các gợi ý**  - Đề bài yêu cầu em làm gì?  - Gạch chân: Kể, câu chuyện, đã nghe, đã đọc, bảo vệ môi trường.  - Cho HS đọc gợi ý .  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Cho HS nói tên câu chuyện của mình.  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**  - Cho HS kể chuyện trong nhóm.  - Cho HS thi kể.  - GV nhận xét, khen những HS kể chuyện hay.  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Em đã làm gì để tham gia bảo vệ môi trường?  - Chuẩn bị dàn ý cho câu chuyện em ( hoặc những người xung quanh) đã làm có nội dung bảo vệ môi trường. | - HS thi kể và nêu ý nghĩa .  - Đọc đề , nêu yêu cầu .  - Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường .  - Đọc gợi ý trong SGK.  - Giới thiệu tên câu chuyện định kể  - Một số HS trình bày trước lớp tên câu chuyện.  - Giới thiệu tên câu chuyện định kể  VD: Tôi muốn kể câu chuyện Thế giới tí hon. Truyện nói về một cậu bé có tài bắn chim đã bị ông lão có phép lạ biến cậu thành một người nhỏ xíu.  - Các thành viên trong nhóm kể chuyện và trao đổi về nội dung câu chuyện.  - Thi kể chuyện trước lớp.  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba, ngày 21/11/2023**

**Toán**(tiết 57) :

**LUYỆN TẬP** (Tr 58)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; ...

- Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.

- Giải bài toán có ba bước tính.

*- Bài tập cần làm: Bài 1( a ), bài 2 ( a, b ), bài 3.* *HS năng khiếu làm BT1b; BT2(c,d); BT4*

- Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; .... Giải bài toán có ba bước tính.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, Bảng phụ

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TS | 14,7 | 29,2 |  | 1,3 |  | 1,6 | | TS | 10 |  | 10 | 100 | 100 |  | | Tích |  | 2920 | 34 |  | 290 | 16 |   + Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  + Cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập***  **2. Luyện tập thực hành: ( 32ph)**  *Bài1:( 10ph)*  a)Nhân nhẩm  - Gv yêu cầu hs làm bài  ***b) Dành cho HS năng khiếu***  *Bài 2:( 7ph)*  - Gv cho hs làm bài cá nhân  - GV nhận xét  ***c, d) Dành cho HS năng khiếu***  *Bài 3( 15ph)*  - Gv cho hs thảo luận cặp  - Gv nhận xét, sửa sai  *Bài 4:* ***Dành cho HS năng khiếu***  ***3. Vận dụng: ( 3ph)***  Vận dụng tính nhẩm:  15,4 x 10 =  78,25 x 100 =  5,56 x 1000 =  **-** Gv nhận xét tiết học  - Dặn dò | - HS nghe.  - Tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.  **\*( Cá nhân )**  - HS nêu miệng  *14,8 x 10=148 ; …*  **\*( Cá nhân )**  a*) 7,69 b) 12,6*  *x x*  *50 800*  *384,50 10080,0*  **\* ( Nhóm 2 )**  - Hs thảo luận  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  *Đáp số:70,48km*    - HS nêu miệng. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SẮT, GANG, THÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được một số tính chất của sắt, gang, thép.

- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép**.**

- Quan sát nhận biết một số đồ dùng làm từ gang thép.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu khoa học, bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lựcnhậnthức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, Ảnh minh hoạ; kéo, dây thép, miếng gang.

- HS: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trả lời câu hỏi:  - Hãy nêu đặc điểm, ứng dụng của tre?  - Hãy nêu đặc điểm ứng dụng của mây, song?  - Giáo viên nhận xét - GV nhận xét  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh trả lời  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Nguồn gốc và tính**chấ****t*** *của sắt, gang, thép*  - GV phát phiếu và các vật mẫu  - Yêu cầu HS nêu tên các vật vừa nhận  - Trình bày kết quả   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | *Sắt* | *Gang* | *Thép* | | Nguồn gốc | Có trong thiên thạch và trong quạng sắt | Hợp kim của sắt và các bon | Hợp kim của sắt và các bon thêm một số chất khác | | Tính chất | - Dẻo, dễ uốn, kéo thành sợi, dễ rèn, dập  - Có màu trắng xám, có ánh kim | - Cứng, giòn, không thể uốn hay kéo thành sợi | - Cứng, bền, dẻo  - Có loại bị gỉ trong không khí ẩm, có loại không |   - GV nhận xét kết quả thảo luận  - Yêu cầu câu trả lời  + Gang, thép được làm từ đâu?  + Gang, thép có điểm nào chung?  + Gang, thép khác nhau ở điểm nào?  - GV kết luận  ***\* Hoạt động 2:*** *Ứng dụng của gang****,*** *thép trong đời sống*  - Tổ chức hoạt động theo cặp  + Tên sản phẩm là gì?  + Chúng được làm từ vật liệu nào?  - Ngoài ra em còn biết gang, sắt thép sản xuất những dụng cụ, đồ dùng nào?  ***\* Hoạt động 3:*** *Một số đồ dùng làm từ sắt và hợp kin của sắt*  + Nhà em có những đồ dùng nào làm từ sắt hay gang, thép. Nêu cách bảo quản  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhắc lại nội dung cần nắm của bài.  - Nhận xét tiết học. | - Kéo, dây thép, miếng gang  - HS hoạt động nhóm  - Các nhóm trình bày  + Được làm từ quặng sắt đều là hợp kim của sắt và các bon.  + Gang rất cứng và không thể uốn hay kéo thành sợi. thép có ít các bon hơn gang và có thể thêm một vài chất khác nên bền và dẻo.  - HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận  H1: Đường ray xe lửa làm từ thép hoặc hợp kim của sắt.  H2: Ngôi nhà có lan can làm bằng thép  H3: Cầu sử dụng thép để xây dựng  H4: Nồi cơm được làm bằng gang  H5: Dao, kéo, cuộn dây thép bằng thép  H6: Cờ lê, mỏ lết bằng thép  - Cày, cuốc, dây phơi, hàng rào, song cửa sổ, đầu máy xe lửa, xe ô tô, xe đạp  + Dao làm làm từ hợp kim của sắt dùng xong phải rửa sạch để nơi khô ráo sẽ không bị gỉ.  + Kéo làm từ hợp kim của sắt dễ bị gỉ, dùng xong phải rửa và để nơi khô ráo  + Cày, cuốc, bừa làm từ hợp kim sử dụng xong phải rửa sạch để nơi khô ráo  + Hàng rào sắt, cánh cổng làm bằng thép phải có sơn chống gỉ.  + Nồi gang, chảo gang làm từ gang nên phải treo để nơi an toàn. nếu rơi sẽ bị vỡ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn: Tiết 23**

***CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm đư­ợc cấu tạo 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả ngư­ời( ND Ghi nhớ).  
**-** Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ngư­ời thân trong gia đình.  
**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý ngư­ời thân, quan tâm đến mọi ngư­ời.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Giáo viên:

- Bảng phụ ghi tóm tắt dàn ý 3 phần của bài **Hạng A Cháng**.

- Một vài tờ giấy khổ to, bút dạ để HS lập dàn ý.

+ Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 15 phút )**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  + Cho HS đọcbài văn : Hạng A Cháng  - Xác định mở bài và cho biết tác giả giới thiệu người định tả bằng cách nào ?  - Ngoại hình A Cháng có nét gì nổi bật?  - Qua đoạn văn miêu tả hoạt động của A Cháng, em thấy A Cháng là người như thế nào ?  - Tìm phần kết bài và nêu ý chính ?  + Trong văn tả người nội dung chính cần tả là gì ?  **Hoạt động 2: Ghi nhớ**  - Nêu nhận xét về cấu tạo của bài văn tả người ?  **3. Luyện tập, thực hành (17 phút)**  - Nêu yêu cầu  - Cho HS lập dàn ý chi tiết .  - GV nhận xét .  **\*( 2 phút )**  - Đọc lại ghi nhớ.  - GV nhận xét giờ học | - 2 HS thi đọc  - Đọc bài văn : Hạng A Cháng .  - Quan sát tranh .  - Phần mở bài: từ đầu …đẹp quá - giới thiệu bằng cách đưa ra lời khen.  - Ngực nở vòng cung; da đỏ như lim; bắp tay bắp chân rắn như trắc gụ; vóc cao, vai rộng; …cổ đeo cung ra trận .  - Người LĐ rất khỏe, rất giỏi, cần cù, say mê LĐ, tập trung cao độ đến mức chăm chắm vào công việc.  - Phần thân bài: Tả những nét nổi bật về ngoại hình và hoạt động.  - Phần kết bài: Sức lực tràn trề … chân núi Tơ Bo  - Ca ngợi sức lực tràn trề của Hạng A Cháng là niềm tự hào của dòng họ Hạng .  + Ngoại hình và hoạt động .  - Nêu như ghi nhớ SGK  - 2 HS đọc ghi nhớ SGK  - HS đọc đề  - Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình em ( chú ý về ngoại hình, tính tình và hoạt động của người đó)  - HS nêu đối tượng định tả.  - Lập dàn ý.  - Trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 22/11/2023**

Tập đọc: **Tiết 23**

***HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc hai khổ thơ cuối bài.

\* Nêu một số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ.

- HS năng khiếu thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài .

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tính cần cù , nhẫn nại trong mọi công việc .

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên:

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Tranh ảnh liên quan đến bài học HS sưu tầm được.

- Bảng phụ ghi sẵn câu (khổ) thơ cần luyện đọc.

+ Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Mùa thảo quả***  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  -Chia khổ: 4 khổ thơ .  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD giải nghĩa từ ngữ .  - Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu1 : Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong ?  Câu 2 : Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào ?  - Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt ?  Câu 3 : Em hiểu nghĩa câu thơ “ Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào?  Câu 4: Qua hai dòng thơ cuối bài, tác giả muốn nói điều gì về công việc của loài ong ?  \* Nêu một số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ.  -GV đặt câu hỏi rút ý nghĩa.  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm ( 4 phút )**  - Hướng dẫn đọc diễn cảm: Khổ 4.  ( HSNK đọc diễn cảm được toàn bài )  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - HS nhẩm học thuộc lòng 2 khổ thơcuối bài  - Thi HTL  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Em học tập được phẩm chất gì từ các phẩm chất trên của bầy ong ?  - GV nhận xét tiết học. | - 2 HS thi đọc bài và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: hoa chuối, rong ruổi, chắn bão, sóng tràn, thăm thăm rừng sâu  - Câu khó:“Chắt trong…phai tháng ngày”.  - Giải nghĩa: đẫm, rong ruổi, nối liền mùa hoa…  -1HS đọc cả bài.  -Những chi tiết thể hiện sự vô cùng của không gian: Đẫm nắng trời, không gian là nẻo đường xa -Những chi tiết thể hiện sự vô tận của thời gian bầy ong bay đến trọn đời, thời gian vô tận.  - Ong có mặt nơi thăm thẳm rừng sâu, nơi bờ biển sóng tràn, nơi quần đảo khơi xa. Ong nối liền các mùa hoa …mang vào mật thơm.  +Nơi rừng sâu: bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.  + Nơi biển xa: có hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa .  + Nơi quần đảo: có loài hoa nở như là không tên.  - Đến nơi nào, bầy ong chăm chỉ, giỏi giang cũng tìm được hoa làm mật, đem lại hương vị ngọt ngào cho đời.  - Công việc của loài ong có ý nghĩa thật đẹp đẽ, lớn lao: Ong giữ hộ cho người những mùa hoa…không phai tàn.  - HS nêu  - Phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời  - Luyện đọc diễn cảm nhóm 2  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nhảm HTL 2 khổ thơcuối bài  ( **HS** năng khiếu **đọc thuộc toàn bài**)  -HS thi HTL  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**(tiết 58):

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN** (Tr58)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Biết :

1/ **Kiến thức, kĩ năng**: Nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Phép nhân hai sô thập phân có tính chất giao hoán.

- Tập trung vào dạy cách nhân số thập phân với số thập phân; lựa chọn, điều chỉnh các bài tập luyện tập phép nhân một số với số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: *a,b* và *0,ab( CV 3799 )*

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b), bài 2. HSNK bài 1 ( c,d ); bài 3.* *HS NK làm BT1(b,d); BT3*

**2- Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, Bảng phụ ....

- HS : SGK, bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.** **Khởi động**: **( 3 ph) :**  - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi: + Trưởng trò hô: Gọi thuyền , gọi thuyền.  + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai  + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS)  + HS hô: Thuyền... chở gì ?  + Trưởng trò : Thuyền....chở phép nhân: .....x10 hoặc 100; 1000...  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2.Khám phá: ( 15ph)**  **\* HĐ1: *Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân***  *a)Ví dụ1*:Hình thành phép nhân  - Yêu cầu nêu cách tính diện tích mảnh vườn đó.  - Gv hướng dẫn tìm kết quả:  - Gv gọi hs trình bày  *Vậy 6,4 x4,8 =30,72m2*  - Gv nhận xét và hướng dẫn hs đặt tính như SGK  *b.Ví dụ2:* Đặt tính rồi tính:  4,75 x 1,3  *vậy:4,75 x 1,3 = 6,125*  - GV nhận xét, kết luận  - Y/c HS nêu quy tắc  **3/ *Luyện tập thực hành:( 19ph)***  *Bài 1:( a,b )( 9ph)*  - Cho HS làm bài cá nhân. Cả lớp theo dõi và sửa bài.  - Nhận xét.  ***\*Bài 1 (c, d) Dành cho HSNK.***  *Bài 2:( 10ph)*  a) Tính và so sánh giá trị của  a x b và b x a:  b) **\* Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”**  - Nhận xét.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  ***4. Vận dụng: ( 3ph)***  -Cho HS vận dụng làm các phép tính sau:  23.1 x 2,5 ; 4,06 x 3,4  - Y/c HS nhắc lại quy tắc.  - Nhận xét chung tiết học  - Bài sau**: Luyện tập** | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở  - Hs nêu ví dụ  - Hs nêu : 6,4 x 4,8  - HS trao đổi và thực hiện  6,4m=64dm  4,8 m= 48dm  64 x48 =3072 dm2  3072dm2=30,72 m2  - Hs theo dõi, nhắc lại cách đặt tính và tính.  - 1 Hs lên bảng đặt tính rồi tính, cả lớp làm vào giấy nháp.  - HS nêu.  **\* ( Cá nhân )**  *Kết quả: a) 38,7 ; b) 108,875*  **\* ( Cá nhân )**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a x b | b x a | | 2,36 | 4,2 | 9,912 | 9,912 | | 3,05 | 2,7 | 8,235 | 8,235 |   *\* Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán : a x b = b x a*  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS làm bài trên bảng con.  - HS nêu quy tắc. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm,ngày 23/11/2023**

**Toán**(tiết 59):

**LUYỆN TẬP** ( trang 60 )

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1/ **Kiến thức, kĩ năng** :

- Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,001; 0,0001; …

*- Bài tập cần làm: Bài 1.*  *HS năng khiếu làm BT2; BT3*

- Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,001; 0,0001; …

**2- Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích học toán.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.( Bài 1)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động : ( 3ph)**  - Cho HS hát  - Cho HS thi hỏi đáp quy tắc nhân một STP với 1 STP  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng.  **2.Luyện tập thực hành** : **( 34ph)**  *Bài1:( 34ph)*  a)Ví dụ: Đặt tính và thực hiện tính 142,57 x 0,1  \*Nêu quy tắc nhân nhẩm với 0,1  + Tương tự 31,75 x 0,01  Hỏi: Khi nhân 1số thập phân với 0,1; 0,01; 0 ,001 ,…ta làm thế nào?  b) Tính nhẩm:  *Bài2:*  **Dành cho HS năng khiếu**  *Bài 3:*  **Dành cho HS năng khiếu**  **3. Vận dụng: ( 3ph)**  - Cho HS tính nhẩm:  22,3 x 0,1 =  8,02 x 0,01=  504,4 x 0,001 =  - HS nêu lại quy tắc nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001,....  - Nhận xét chung tiết học. | - HS hát  - HS thi hỏi đáp  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - 1Hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở  142,57  x  0,1  14,257  - HS nêu  - Hs nêu /SGK  - HS làm bài cá nhân  - HS thực hiện trên bảng con.  - HS nêu miệng.  - HS nêu |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu: **Tiết 24**

***LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2).

- Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).

- HS năng khiếu đặt được 3 câu với 3 QHT nêu ở BT4.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng quan hệ từ một cách phù hợp.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Sử dụng quan hệ từ trong lời nói, viết văn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ .( BT1,2 ,3, 4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bài tập 1, 3 viết sẵn trên bảng phụ

- Học sinh: Vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4 phút)**  - Cho HS chia thành 2 đội chơi thi đặt câu có sử dụng quan hệ từ. Đội nào đặt được nhiều câu và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài tập 1: ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm 2 .  Bài tập 2: ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  Bài tập 3: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  Bài tập 4: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  ( *HS năng khiếu* *đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ).*  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Thế nào là quan hệ từ.  - Ghi nhớ các quan hệ từ và cặp từ quan hệ và ý nghĩa của chúng. Tìm hiểu thêm một số quan hệ từ khác.  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi  - Đọc đề  - Tìm quan hệ từ trong đoạn trích và cho biết mỗi quan hệ từ nối những từ ngữ nào trong câu  -**Của** nối **cái cày** với **người Hmông**  -**Bằng** nối **bắp cày** với **gỗ tốt màu đen**.  -**Như** (1): nối **vòng** với **hình cánh cung**.  -**Như** (2): nối **hùng dũng** với **một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.**  **-** Đọc đề  - Các từ in đậm **nhưng**, **mà, nếu … thì** trong mỗi câu dưới đây biểu thị quan hệ gì .  +Nhưng: biểu thị quan hệ tương phản  +Mà : biểu thị quan hệ tương phản.  +Nếu…thì….: biểu hiện quan hệ điều kiện, giả thiết- kết quả.  - Tìm quan hệ từ ( và, nhưng, trên, thì, ở, của ) thích hợp với mỗi ô trống .  - Các từ cần điền .  a) và  b) và , ở , của.  c) thì; thì.  d) và ; nhưng.  - Đặt câu với quan hệ từ: **mà, thì, bằng**  a) Em dỗ mãi mà bé vẫn không nín khóc.  b) Học sinh lười học thì thế nào cũng nhận điểm kém.  c) Câu chuyện của Mơ rất hấp dẫn vì Mơ kể bằng tất cả tâm hồn mình.  - HS chia sẻ  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CÔNG NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nư­ớc ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp

- Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.

- Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp.

- HSNK:

+ Nêu đặc điểm của nghề thủ công truyền thống của nước ta: nhiều nghề, nhiều thợ khéo tay, nguồn nguyên liệu sẵn có

+ Nêu những ngành công nghiệp và nghề thủ công ở địa phương ( nếu có).

+ Xác định trên bản đồ những địa phương có các mặt hàng thủ công truyền thống.

- Rèn kĩ năng sử bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Kể nhanh các sản phẩm của ngành Lâm nghiệp và thủy sản.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở, mở SGK |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Một số ngành công nghiệp và sản phẩm của chúng*  - GV tổ chức cho HS cả lớp báo cáo kết quả sưu tầm về các tranh ảnh chụp hoạt động sản xuất công nghiệp hoặc sản phẩm của ngành công nghiệp.  - GV nhận xét kết quả sưu tầm của HS, tuyên dương .  ***\* Hoạt động 2:*** *Trò chơi "đối đáp vòng tròn?"*  - GV chia lớp thành 4 nhóm, chọn mỗi nhóm 1 HS làm giám khảo.  - GV nêu cách chơi: Lần lượt một đội đưa câu hỏi cho đội bạn trả lời, theo vòng tròn, đội 1 đố đội 2, đội 2 đố đội 3, đội 3 đố đội 4, đội 4 đố đội 1. Chơi như vậy 3 vòng. Các câu hỏi phải hỏi về các ngành sản xuất công nghiệp, hoặc các sản phẩm của ngành này. Mỗi câu hỏi đúng tính 10 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm. Nếu đặt câu hỏi sai bị trừ 2 điểm, nếu trả lời sai bị trừ 2 điểm.  Khi kết thúc cuộc thi, đội nào có nhiều điểm nhất là đội thắng cuộc.  - GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  ***\* Hoạt động 3:*** *Một số nghề thủ công ở nước ta*  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm trưng bày kết quả sưu tầm về các tranh ảnh chụp hoạt động sản xuất thủ công hoặc sản phẩm của nghề thủ công.  - GV nhận xét kết quả sưu tầm của HS, tuyên dương .  - Địa phương ta có nghề thủ công nào?  ***\* Hoạt động 4:*** *Vai trò và đặc điểm của nghề thủ công ở nước ta*  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:  + Em hãy nêu đặc điểm của nghề thủ công ở nước ta?  + Nghề thủ công có vai trò gì đối với đời sống nhân dân ta?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Địa phương em có ngành nghề thủ công nào ?  - Nhận xét tiết học. | - HS trong lớp tiếp nối nhau báo cáo kết quả. Cách báo cáo như sau:  + Giơ hình cho các bạn xem.  + Nêu tên hình (tên sảm phẩm).  + Nói tên các sản phẩm của ngành đó (hoặc nói tên ngành tạo ra sản phẩm đó).  + Nói xem sản phẩm của ngành đó có được xuất khẩu ra nước ngoài không.  - HS chia nhóm chơi.  - HS chơi theo hướng dẫn của GV.  Ví dụ về một số câu hỏi, câu trả lời:  1. Ngành khai thác khoáng sản nước ta khai thác được loại khoáng sản nào nhiều nhất (than).  2. Kể một số sản phẩm của ngành luyện kim (gang, thép,...)  3. Cá hộp, thịt hộp,... là sản phẩm của ngành nào? (Chế biến thuỷ, hải sản).  - HS làm việc theo nhóm, dán hoặc ghi những gì mình biết về các nghề thủ công, các sản phẩm thủ công vào phiếu của nhóm mình.  - HS cả lớp theo dõi GV nhận xét.  - Mỗi câu hỏi 1 HS trả lời, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến:  + Nghề thủ công ở nước ta có nhiều và nổi tiếng như: lụa Hà Đông; gốm sứ Bát Tràng, gốm Biên Hoà, chiếu Nga Sơn,...  + Nghề thủ công tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động.  + Tận dụng nguồn nguyên liệu rẻ, dễ kiếm trong dân gian...  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG. NHÔM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết một số tính chất của đồng, nhôm.

- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng, nhôm.

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ đồng, nhôm và nêu cách bảo quản chúng.

- Biết cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng, nhôm có trong nhà.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu khoa học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên

(HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, Ảnh minh hoạ; vài sợi dây đồng ngắn.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi:  + Nêu nguồn gốc và tính chất của sắt?  + Hợp kim của sắt là gì? Có tính chất nào?  + Nêu ứng dụng của gang thép trong đời sống  - GV nhận xét  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh chơi trò chơi  - Lắng nghe.  - HS ghi bài. |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tính chất của đồng*  - Yêu cầu HS quan sát sợi dây đồng và cho biết.  + Màu sắc của sợi dây đồng?  + Độ sáng của sợi dây?  + Tính cứng vào dẻo của sợi dây?  ***\* Hoạt động 2:*** *Nguồn gốc, so sánh tính chất của đồng và hợp kim đồng*  - Chia nhóm yêu cầu HS hoạt động nhóm  *Đồng*  Tính chất: Có màu nâu đỏ, có ánh kim. Rất bền, dễ dát mỏng và kéo thành sợi, có thể dập và uốn hình dạng khác nhau, dẫn nhiệt, dẫn điện tốt.  - Theo em đồng có ở đâu?  - GV kết luận:  ***\* Hoạt động 3:*** *Một số đồ dùng làm bằng đồng và hợp kim của đồng, cách bảo quản các đồ dùng đó.*  - Quan sát hình và trả lời:  + Tên đồ dùng đó là gì?  + Đồ dùng đó được làm bằng vật liệu gì? Chúng thường có ở đâu?  + Em có biết những sản phẩm nào khác làm từ đồng? Hợp kim đồng?  - GV nhận xét  ***\* Hoạt động 3:*** *Một số đồ dùng bằng nhôm*  - Hãy kể tên những dụng cụ làm bằng nhôm?  ***\* Hoạt động 4:*** *So sánh nguồn gốc và tính chất giữa nhôm và hợp**kim của nhôm*  - Yêu cầu HS quan sát, đọc thông tin trong SGK và hoàn thành phiếu thảo luận so sánh về nguồn gốc tính chất giữa nhôm và hợp kim của nhôm  - GV nhận xét kết quả thảo luận của HS  + Trong tự nhiên nhôm có ở đâu?  + Nhôm có những tính chất gì?  + Nhôm có thể pha trộn với những kim loại nào để tạo ra hợp kim của nhôm?  + Hãy nêu cách bảo quản đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm có trong gia đình em?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhắc lại nội dung cần nắm của bài.  - Nhận xét tiết học. | - Thảo luận nhóm và trả lời :  + Sợi dây màu đỏ  + Có ánh kim, không sáng  + Rất dẻo, uốn thành hình dạng khác nhau  tô,...  - HS hoạt động nhóm làm phiếu  *Hợp kim đồng*   |  |  | | --- | --- | | *Đồng thiếc* | *Đồng kẽm* | | - Có màu nâu, có ánh kim, cứng hơn đồng | - Có màu vàng, có ánh kim, cứng hơn đồng |   - Có trong tự nhiên và có trong quặng đồng.  + H1: Lõi dây điện làm bằng đồng. Dẫn điện và nhiệt tốt.  + H2: Đôi hạc, tượng, lư hương, bình cổ làm bằng hợp kim của đồng. Có ở đình, chùa, miếu, bảo tàng.  + H3: Kèn, hợp kim của đồng có ở viện bảo tàng, ban nhạc, giàn nhạc giao hưởng.  + H4: Chuông đồng - hợp kim đồng, có ở đình, chùa, miếu...  + H5: Cửu đình Huế - từ hợp kim đồng  + H6: Mâm đồng - hợp kim đồng có ở gia đình địa chủ, giàu có.  - Trống đồng, dây quấn động cơ, thau đồng, chậu đồng, vũ khí, nông cụ lao động...  - Các đồ dùng làm bằng nhôm: xoong, chảo, ấm đun nước, thìa, muôi, cặp lồng đựng thức ăn, mâm,...  - Khung cửa sổ, chắn bùn xe đạp, một số bộ phận của xe máy, tàu hỏa, ô  - HS nghe và thực hiện  - 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận cả lớp bổ sung  + Nhôm được sản xuất từ quặng nhôm.  + Nhôm có màu trắng bạc, có ánh kim, nhẹ hơn sắt và đồng; có thể kéo thành sợi, dát mỏng. Nhôm không bị gỉ, tuy nhiên một số a - xít có thể ăn mòn nhôm. Nhôm có tính dẫn điện, dẫn nhiệt.  + Nhôm có thể pha trộn với đồng, kẽm để tạo ra hợp kim của nhôm.  + Những đồ dùng bằng nhôm dùng xong phải rửa sạch, để nơi khô ráo, khi bưng bê các đồ dùng bằng nhôm phải nhẹ nhàng vì chúng mềm và dễ bị cong, vênh, méo.  + Lưu ý không nên đựng những thức ăn có vị chua lâu trong nồi nhôm vì nhôm dễ bị các a xít ăn mòn. Không nên dùng tay không để bưng, bê, cầm khi dụng cụ đang nấu thức ăn. Vì nhôm dẫn nhiệt tốt, dễ bị bỏng.  - HS nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

**CSM: Cần làm gì để phòng tránh cận thị học đường (Tiết 1)**

**Tập làm văn**: **Tiết 24**

***LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI***

( Quan sát và chọn lọc chi tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình , hoạt động của nhân vật qua 2 bài văn mẫu *( Bà tôi , Người thợ rèn* ).

**-** Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm văn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV:

- Bảng phụ ghi lại đặc điểm ngoại hình của người bà trong bài **Bà tôi.**

- Phiếu ghi đoạn văn **Người thợ rèn** để HS làm BT.

+ HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi nêu cấu tạo của bài văn tả người  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Bài 1**:**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm 2 .  - Gọi HS đọc lại nội dung đã tóm tắt.  - KL : Tác giả đã chọn lọc những nét tiêu biểu về ngoại hình của bà để tả, bài ngắn nhưng sống động khắc hoạ rõ nét, bộc lộ được tình cảm.  Bài 2:  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm 4 .  - Tìm biện pháp tu từ trong bài " Người thợ rèn" .  - GVKL: Tác giả quan sát rất kĩ hoạt động của người thợ rèn bằng cách so sánh cụ thể. Bài văn thật hấp dẫn, sinh động, mới lạ cả với người đã biết nghề rèn .  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Em học được điều gì từ cách quan sát của tác giả ?  - GV nhận xét giờ học | - 2 HS thi nêu  - Hãy ghi lại đặc điểm ngoại hình của bà trong bài " Bà tôi" .  - Đặc điểm về ngoại hình của bà trong đoạn văn: tóc đen dày, mắt sáng long lanh dịu hiền, đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn, giọng nói như tiếng chuông đồng  - Ghi lại những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc trong bài *Người thợ rèn*.  - Thảo luận nhóm 4 .  + Bắt thỏi thép hồng như bắt con cá sống.  + Quai những nhát búa hăm hở.  + Quặp thỏi thép trong đôi kìm sắt dài, dúi đầu nó vào đống than hồng...  + Lôi con cá lửa ra, quật nó lên hòn đe,...  +Trở tay ném thói sắt đánh xèo một tiếng,...  + Liếc nhìn lưỡi rựa như một kẻ chiến thắng...  - Biện pháp so sánh , …  Làm nổi bật hình ảnh và hoạt động của đối tượng, tạo được cảm xúc cho người đọc, khắc sâu được hình ảnh nhân vật.  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.

- Vận dụng kiến thức đã học để làm được sản phẩm mình yêu thích.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Yêu lao động. Yêu thích sản phẩm mình làm ra.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số sản phẩm khâu thêu đã họ, tranh ảnh của các bài đã học.

- HS: SGK, vở, bộ đồ dùng khâu thêu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.  - Giới thiệu bài mới - ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh báo cáo  - Học sinh ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** *Ôn những nội dung đã học trong chương 1*  - GV đặt câu hỏi:  - Nêu cách đính khuy 2 lỗ, 4 lỗ trên vải?  - Nêu sự khác nhau về khoảng cách lên kim và xuống kim trên 2 đường vạch dấu khi thêu dấu nhân ?  - Em hãy vận dụng các kiến thức đã học để làm 1 sản phẩm mà em ưa thích.  - GV nhận xét- Tóm tắt những nội dung học sinh vừa nêu.  **Hoạt động 2:***Học sinh thảo luận nhóm để chọn sản phẩm thực hành*  - GV nêu yêu cầu  - Mỗi học sinh hoàn thành một sản phẩm .  - GV chia nhóm .  - GV ghi bảng tên các sản phẩm của nhóm.  - Gv chọn và kết luận hoạt động 2.  **Lưu ý:**  *Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm*  **Hoạt động 3:** *Trưng bày sản phẩm*  - Trưng bày và đánh giá sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá sản phẩm.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Dặn HS về nhà làm tiếp sản phẩm.  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời câu hỏi.  - Vạch dấu các điểm đính khuy trên vải .  - Đính khuy vào các điểm vạch dấu.  - Đo, cắt vải và khâu thành sản phẩm .Có thể đính khuy hoặc thêu trang trí.  - HS nêu  - HS chọn sản phẩm của nhóm.  - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu,ngày 24/11/2023**

**Toán**(tiết 60):

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng :** Biết:

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.* *HS năng khiếu làm BT3/61*

- Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số thập phân.

**2- Phẩm chất, năng lực :**

- Làm bài cẩn thận.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | | | | **Hoạt động học của HS** | |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi: + Trưởng trò hô: *Gọi thuyền , gọi thuyền.*  + Cả lớp đáp: *Thuyền ai, thuyền ai*  + Trưởng trò hô: *Thuyền....(Tên HS)*  + HS hô: *Thuyền... chở gì ?*  + Trưởng trò : *Chuyền....chở phép nhân: .....x 0,1 hoặc 0,01; 0,001...*  *+* Trưởng trò kết luận và chuyển sang người chơi khác.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng.  2. Luyện tập thực hành: ( 32ph)  *Bài1:( 22ph)* Tính rồi so sánh giá trị của (a x b) x c và b x ( a x c) | | | | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng  **\* ( Cá nhân )**  - 3 Hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vở. | |
| a | b | c | (a x b) x c | | a x (b x c) |
| 2,5 | 3,1 | 0,6 | (2,5 x 3,1) x 0,6 = 4,65 | | 2,5 x (3,1 x 0,6 ) = 4,65 |
| 1,6 | 4 | 2,5 | (1,6 x 4 ) x 2,5 =16 | | 1,6 x ( 4 x 2,5) =16 |
| 4,8 | 2,5 | 1,3 | (4,8 x2,5) x 1,3 = 15,6 | | 4,8 x (2,5 x 1,3 ) = 15,6 |
| + Em hãy so sánh giá trị của của (a x b) x c và b x ( a x c)  + Hãy phát biểu tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân  b)Tính bằng cách thuận tiện nhất  - Gv nhận xét  *Bài 2:( 10ph)* Tính  - Gv yêu cầu hs làm bài  - Gv nhận xét  *Bài 3:* **Dành cho HS năng khiếu.**  **3. Vận dụng: ( 3 ph)**  - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tính bằng cách thuận tiện*  *9,22 x 0,25 x 0,4*  ? Nêu tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân?  - Nhận xét chung tiết học  - Bài sau: **Luyện tập chung** | | | | + (a x b) x c = b x ( a x c)  - HS nêu  - HS làm bài ở bảng, ở vở  *a)9,65 x 0,4 x2,5 =9,65 x (0,4 x2,5 )*  *=9,65 x 1*  *=9,65*  *b)0,25 x 40 x 9,84 =(0,25 x 40) x9,84*  *= 10 x 9,84*  *= 98,4*  **\* ( Cá nhân )**  - 2HSlàm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở  a)*(28,7 +34,5 ) x 2,4=63,2 x2,4*  *=151,68*  *b)28,7 + 34,5 x 2,4 = 28,7 + 82,8*  *= 111,5*    - HS làm bài.  - HS nêu. | |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***HĐTT***

***Đọc sách***

**Đạo đức:**

**HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh.

- HS nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.

- Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

- Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy giáo, cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

- Không đồng tình với những thái độ, hành vi thiếu hợp tác với bạn bè trong công việc chung của lớp, của trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Vì sao cần phải biết tôn trọng phụ nữ?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Tìm hiểu tranh tình huống (trang 25- SGK)  - GV yêu cầu HS quan sát 2 tranh ở trang 25 và thảo luận các câu hỏi được nêu ở dưới tranh.  - GV kết luận: Các bạn ở tổ 2 đã biết cùng nhau làm công việc chung: người thì giữ cây, người lấp đất, người rào cây,... Để cây được trồng ngay ngắn, thẳng hàng, cần phải biết phối hợp với nhau. Đó là biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh.  + Biết hợp tác với những người xung quanh thì công việc sẽ thế nào?  - Cho HS nêu ghi nhớ  **Hoạt động 2**: Làm bài tập 1, SGK.  - Yêu cầu HS làm việc cặp đôi, thảo luận trả lời bài tập số 1 SGK.  - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của mình.  - GV kết luận: Để hợp tác tốt với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau; bàn bạc công việc với nhau; hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc chung,...; tránh các hiện tượng việc của ai người nấy biết hoặc để người khác làm còn mình thì chơi.  **Hoạt động 3:** Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK)  - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2.  - Mời một số HS giải thích lí do.  - GV kết luận từng nội dung:  a- Tán thành  b- Không tán thành  c- Không tán thành  d- Tán thành  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Em đã làm gì để hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh ?  - Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu  - 3- 4 HS tiếp nối nhau đọc ghi nhớ.  - HS làm việc cặp đôi, thảo luận trả lời bài tập số 1 SGK  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành đối với từng ý kiến.  - HS giải thích: câu a đúng vì không biết hợp tác với những người xung quanh.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................